BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3715/QĐ-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Giấy khen nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (11/11/1956 - 11/11/2026)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-ĐHCN ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 8 năm 2026 và ngày 30 tháng 10 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cho 24 tập thể và 425 cá nhân đã có thành tích tốt trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan, các tập thể và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Phan Hồng Hải

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN NHÂN DỊP KỶ NIỆM 70 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (11/11/1956-11/11/2026)

(Kèm theo Quyết định số 3715 /QĐ-ĐHCN ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Đơn vị	Khen thưởng	Ghi chú
1	Phòng Tài chính - Kế toán	Giấy khen	
2	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Giấy khen	
3	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Giấy khen	
4	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Giấy khen	
5	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Giấy khen	
6	Phòng Quản trị	Giấy khen	
7	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Giấy khen	
8	Viện Tài chính - Kế toán	Giấy khen	
9	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Giấy khen	
10	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Giấy khen	
11	Khoa Khoa học Cơ bản	Giấy khen	
12	Khoa Quản trị kinh doanh	Giấy khen	
13	Khoa Thương mại - Du lịch	Giấy khen	
14	Khoa Công nghệ Cơ khí	Giấy khen	
15	Khoa Công nghệ Điện tử	Giấy khen	
16	Khoa Công nghệ Động lực	Giấy khen	
17	Khoa Công nghệ Hóa học	Giấy khen	

Stt	Đơn vị	Khen thưởng	Ghi chú
18	Khoa Công nghệ Thông tin	Giấy khen	
19	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Giấy khen	
20	Khoa Ngoại ngữ	Giấy khen	
21	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Giấy khen	
22	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Giấy khen	
23	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Giấy khen	
24	Phân hiệu Quảng Ngãi	Giấy khen	

(Danh sách gồm 24 tập thể./.)

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN NHÂN DỊP KỶ NIỆM 70 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (11/11/1956-11/11/2026)

(Kèm theo Quyết định số 3715/QĐ-ĐHCN ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
1	Ban Giám hiệu	Phan Hồng Hải	Ông	
2	Ban Giám hiệu	Huỳnh Trung Hiếu	Ông	
3	Ban Giám hiệu	Đàm Sao Mai	Bà	
4	Ban Giám hiệu	Nguyễn Xuân Hồng	Ông	
5	Phòng Tổ chức - Hành chính	Phạm Trung Kiên	Ông	
6	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nguyễn Thị Thu Hà	Bà	
7	Phòng Tổ chức - Hành chính	Vũ Đình Lê	Ông	
8	Phòng Tổ chức - Hành chính	Đặng Tiểu My	Bà	
9	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Quế Minh	Bà	
10	Phòng Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Bà	
11	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Thuỳ Trang	Bà	
12	Phòng Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Hải	Bà	
13	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Trần Đức Tiệp	Ông	
14	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	Nguyễn Ngữ	Ông	
15	Ban Quản lý Dự án	Nguyễn Trường Thi	Ông	
16	Ban Quản lý Dự án	Đặng Vũ Khoa	Ông	
17	Phòng Đào tạo	Nguyễn Trung Nhân	Ông	
18	Phòng Đào tạo	Phạm Quảng Tri	Ông	
19	Phòng Đào tạo	Trần Thị Huế Chi	Bà	
20	Phòng Đào tạo	Nguyễn Thị Liên	Bà	
21	Phòng Đào tạo	Trịnh Thị Hồng Phương	Bà	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
22	Phòng Đào tạo	Phạm Thị Huyền Cầm	Bà	
23	Phòng Đào tạo	Đỗ Thị Hải	Bà	
24	Phòng Đào tạo	Trần Thị Huyền	Bà	
25	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Phạm Thanh Tùng	Ông	
26	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Trần Thị Tình	Bà	
27	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Nguyễn Anh Minh	Ông	
28	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Đặng Thị Thu Dung	Bà	
29	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Trịnh Văn Huy	Ông	
30	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Lương Thị Mơ	Bà	
31	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Vũ Thị Hồng Sâm	Bà	
32	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Nguyễn Văn Tần	Ông	
33	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Đoàn Công Thuệ	Ông	
34	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Nguyễn Đình Thuyết	Ông	
35	Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên	Phạm Ngọc Việt	Ông	
36	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trịnh Ngọc Nam	Ông	
37	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trần Ngọc Hùng	Ông	
38	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Phạm Trần Bích Thuận	Bà	
39	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Huy Phúc	Ông	
40	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Lê Thị Diệu Hằng	Bà	
41	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Đình Mai Thy	Bà	
42	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Phạm Quang Thắng	Ông	
43	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Lý Xuân Hải	Ông	
44	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Trần Thị Kim Luyến	Bà	
45	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Huỳnh Thị Hậu	Bà	
46	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Đào Thị Thanh Phúc	Bà	
47	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	Bà	
48	Phòng Quản trị	Nguyễn Quý Tuấn	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
49	Phòng Quản trị	Đinh Hồng Nam	Bà	
50	Phòng Quản trị	Đỗ Đức Chung	Ông	
51	Phòng Quản trị	Nguyễn Huy Cường	Ông	
52	Phòng Quản trị	Nguyễn Anh Minh	Ông	
53	Phòng Quản trị	Lê Văn Tiến	Ông	
54	Phòng Dịch vụ	Lê Minh Dũng	Ông	
55	Phòng Dịch vụ	Hoàng Xanh	Ông	
56	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Năng Chuyền	Ông	
57	Phòng Dịch vụ	Đặng Thị Điệp	Bà	
58	Phòng Dịch vụ	Bùi Thị Hòa	Bà	
59	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Hồng	Bà	
60	Phòng Dịch vụ	Trình Thị Huế	Bà	
61	Phòng Dịch vụ	Đặng Ích Huệ	Ông	
62	Phòng Dịch vụ	Phùng Thị Hường	Bà	
63	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Bích Liên	Bà	
64	Phòng Dịch vụ	Vũ Thị Mau	Bà	
65	Phòng Dịch vụ	Đặng Thị Nga	Bà	
66	Phòng Dịch vụ	Tạ Văn Nhất	Ông	
67	Phòng Dịch vụ	Chu Đức Phúc	Ông	
68	Phòng Dịch vụ	Phạm Thị Phượng	Bà	
69	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Đức Quang	Ông	
70	Phòng Dịch vụ	Vũ Đình Quyền	Ông	
71	Phòng Dịch vụ	Đỗ Thành Sơn	Ông	
72	Phòng Dịch vụ	Nguyễn Thị Thanh Toan	Bà	
73	Phòng Quản lý Ký túc xá	Hoàng Đơ	Ông	
74	Phòng Quản lý Ký túc xá	Dương Văn Hiệu	Ông	
75	Phòng Quản lý Ký túc xá	Huỳnh Khắc Lưu	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
76	Phòng Quản lý Ký túc xá	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Bà	
77	Phòng Quản lý Ký túc xá	Lưu Mạnh Hưởng	Ông	
78	Phòng Quản lý Ký túc xá	Đoàn Trường Tân	Ông	
79	Phòng Quản lý Ký túc xá	Đỗ Ngọc Tuấn	Ông	
80	Viên Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Lê Ngọc Sơn	Ông	
81	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Đỗ Khoa Thúy Kha	Bà	
82	Viện Đào tạo quốc tế và Sau đại học	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	Bà	
83	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Thu Hoàn	Bà	
84	Viện Tài chính - Kế toán	Cồ Thị Thanh Hương	Bà	
85	Viện Tài chính - Kế toán	Phạm Tú Anh	Bà	
86	Viện Tài chính - Kế toán	Lại Cao Mai Phương	Bà	
87	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bà	
88	Viện Tài chính - Kế toán	Huỳnh Tấn Dũng	Ông	
89	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Bà	
90	Viện Tài chính - Kế toán	Phạm Thị Lý	Bà	
91	Viện Tài chính - Kế toán	Đoàn Văn Đính	Ông	
92	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Kim Liên	Bà	
93	Viện Tài chính - Kế toán	Trần Duy Vũ Ngọc Lan	Bà	
94	Viện Tài chính - Kế toán	Lê Thúy Ngân	Bà	
95	Viện Tài chính - Kế toán	Lê Thị Tuyết Dung	Bà	
96	Viện Tài chính - Kế toán	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Bà	
97	Viện Tài chính - Kế toán	Vũ Phương Hạnh	Bà	
98	Viện Tài chính - Kế toán	Từ Thị Hoàng Lan	Bà	
99	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Bùi Hồng Quân	Ông	
100	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Vũ Thị Hoan	Bà	
101	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Nguyễn Thị Sen	Bà	
102	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Phạm Minh Tuấn	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
103	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Nguyễn Bá Thanh	Ông	
104	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Lê Nhất Tâm	Ông	
105	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Nguyễn Thị Mai Hương	Bà	
106	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Lê Văn Nhất Hoài	Ông	
107	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Trần Thị Huyền	Bà	
108	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Phạm Mỹ Hảo	Bà	
109	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Phạm Tấn Việt	Ông	
110	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Nguyễn Thị Trang	Bà	
111	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Trần Thị Mai Anh	Bà	
112	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Phạm Thị Quyên	Bà	
113	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Huỳnh Nguyễn Quế Anh	Bà	
114	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Nguyễn Thị Thanh Bình	Bà	
115	Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Hồ Thiên Hoàng	Ông	
116	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Lê Hùng Anh	Ông	
117	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Lê Hồng Thía	Bà	
118	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Nguyễn Xuân Tồng	Ông	
119	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Trần Thị Ngọc Diệu	Bà	
120	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Ngô Thị Mến	Bà	
121	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Nguyễn Khánh Hoàng	Ông	
122	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Võ Đình Long	Ông	
123	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Cù Huy Đức	Ông	
124	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Trần Thị Thu Thủy	Bà	
125	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Trần Bích Thủy	Bà	
126	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Lê Đình Vũ	Ông	
127	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	Trần Mai Liên	Bà	
128	Khoa Khoa học Cơ bản	Phạm Thị Oanh	Bà	
129	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Đức Phương	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
130	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	Bà	
131	Khoa Khoa học Cơ bản	Đỗ Hoài Vũ	Ông	
132	Khoa Khoa học Cơ bản	Đào Thị Nguyệt Ánh	Bà	
133	Khoa Khoa học Cơ bản	Võ Hoàng Trụ	Ông	
134	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Bà	
135	Khoa Khoa học Cơ bản	Đỗ Quốc Huy	Ông	
136	Khoa Khoa học Cơ bản	Lý Thanh Bình	Bà	
137	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Thị Phi Vân	Bà	
138	Khoa Khoa học Cơ bản	Phan Thị Tuyết Nga	Bà	
139	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Đình Tùng	Ông	
140	Khoa Khoa học Cơ bản	Đỗ Thị Thìn	Bà	
141	Khoa Khoa học Cơ bản	Nguyễn Kim Hồng Phúc	Bà	
142	Khoa Khoa học Cơ bản	Nghiêm Thị Vân Anh	Bà	
143	Khoa Khoa học Cơ bản	Ngô Ngọc Hưng	Ông	
144	Khoa Khoa học Cơ bản	Đoàn Thị Thanh Xuân	Bà	
145	Khoa Ngoại ngữ	Trần Kiều Mỹ An	Bà	
146	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Đình Luật	Ông	
147	Khoa Ngoại ngữ	Đinh Thị Hoa	Bà	
148	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thiên Phước	Bà	
149	Khoa Ngoại ngữ	Đỗ Thị Kim Hiếu	Bà	
150	Khoa Ngoại ngữ	Hoàng Lê Thị Tuyết	Bà	
151	Khoa Ngoại ngữ	Trần Vũ Bích Uyên	Bà	
152	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Cẩm Tú	Bà	
153	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thúy Loan	Bà	
154	Khoa Ngoại ngữ	Lê Văn Cần	Ông	
155	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thanh Như	Bà	
156	Khoa Ngoại ngữ	Vũ Thúy Nhiễu	Bà	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
157	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thúy Trúc Linh	Bà	
158	Khoa Ngoại ngữ	Trần Thị Xuân Thủy	Bà	
159	Khoa Ngoại ngữ	Trần Anh Dũng	Ông	
160	Khoa Ngoại ngữ	Đoàn Minh Huệ	Bà	
161	Khoa Ngoại ngữ	Phan Thị Bích Ngọc	Bà	
162	Khoa Ngoại ngữ	Đoàn Phan Phương Dung	Bà	
163	Khoa Ngoại ngữ	Đinh Tấn Thụy Kha	Bà	
164	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Vũ Mạnh Hoài	Ông	
165	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Bà	
166	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Đức	Bà	
167	Khoa Ngoại ngữ	Lê Ngọc Diệp	Bà	
168	Khoa Ngoại ngữ	Đặng Thị Kim Phượng	Bà	
169	Khoa Ngoại ngữ	Nguyễn Văn Nam	Ông	
170	Khoa Ngoại ngữ	Hồ Thị Nguyệt Thanh	Bà	
171	Khoa Ngoại ngữ	Lê Thị Thành Lập	Bà	
172	Khoa Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thanh Trường	Ông	
173	Khoa Quản trị kinh doanh	Đặng Trần Ánh Mai	Bà	
174	Khoa Quản trị kinh doanh	Lê Đức Lâm	Ông	
175	Khoa Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thành Long	Ông	
176	Khoa Quản trị kinh doanh	Trần Nguyễn Minh Ái	Bà	
177	Khoa Quản trị kinh doanh	Nguyễn Vũ Vân Anh	Bà	
178	Khoa Quản trị kinh doanh	Hồ Nhật Hưng	Ông	
179	Khoa Quản trị kinh doanh	Lương Thị Minh Hương	Bà	
180	Khoa Quản trị kinh doanh	Phạm Thị Ngọc Hương	Bà	
181	Khoa Quản trị kinh doanh	Cao Hoàng Huy	Ông	
182	Khoa Quản trị kinh doanh	Bùi Văn Quang	Ông	
183	Khoa Quản trị kinh doanh	Phạm Văn Quyết	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
184	Khoa Quản trị kinh doanh	Nguyễn Quang Vinh	Ông	
185	Khoa Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Bà	
186	Khoa Quản trị kinh doanh	Bùi Thị Hiền	Bà	
187	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Quốc Cường	Ông	
188	Khoa Thương mại - Du lịch	Bùi Thành Khoa	Ông	
189	Khoa Thương mại - Du lịch	Trần Thị Lê	Bà	
190	Khoa Thương mại - Du lịch	Hồ Văn Dũng	Ông	
191	Khoa Thương mại - Du lịch	Phan Thanh Huyền	Bà	
192	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thị Sáu	Bà	
193	Khoa Thương mại - Du lịch	Lê Thị Kim Oanh	Bà	
194	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Đức Cương	Ông	
195	Khoa Thương mại - Du lịch	Nguyễn Thanh Bình	Ông	
196	Khoa Thương mại - Du lịch	Vũ Thị Mai Chi	Bà	
197	Khoa Thương mại - Du lịch	Lê Hữu Hùng	Ông	
198	Khoa Thương mại - Du lịch	Đặng Thu Hương	Bà	
199	Khoa Thương mại - Du lịch	Võ Thị Thu Thủy	Bà	
200	Khoa Công nghệ Cơ khí	Hoàng Công Học	Ông	
201	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Huỳnh Hòa	Ông	
202	Khoa Công nghệ Cơ khí	Ao Hùng Linh	Ông	
203	Khoa Công nghệ Cơ khí	Vũ Quang Vinh	Ông	
204	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đinh Văn Bằng	Ông	
205	Khoa Công nghệ Cơ khí	Huỳnh Công Hảo	Ông	
206	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Hữu Quân	Ông	
207	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thanh Điều	Ông	
208	Khoa Công nghệ Cơ khí	Bùi Duy Trí	Ông	
209	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trương Văn Chính	Ông	
210	Khoa Công nghệ Cơ khí	Phạm Văn Minh	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
211	Khoa Công nghệ Cơ khí	Diệp Bảo Trí	Ông	
212	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Nữ	
213	Khoa Công nghệ Cơ khí	Châu Ngọc Lê	Ông	
214	Khoa Công nghệ Cơ khí	Hoàng Long Vương	Ông	
215	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trịnh Văn Chơn	Ông	
216	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Phương Bắc	Ông	
217	Khoa Công nghệ Cơ khí	Phan Văn Toản	Ông	
218	Khoa Công nghệ Cơ khí	Phạm Thị Thu	Bà	
219	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lâm Thanh Danh	Ông	
220	Khoa Công nghệ Cơ khí	Tôn Thất Nguyên Thy	Ông	
221	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Lục	Ông	
222	Khoa Công nghệ Cơ khí	Ngô Văn Cường	Ông	
223	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đường Công Truyền	Ông	
224	Khoa Công nghệ Cơ khí	Lê vũ Hải	Ông	
225	Khoa Công nghệ Cơ khí	Đặng Văn Ánh	Ông	
226	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Trung Dũng	Ông	
227	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Thị Niên	Nữ	
228	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Đức Nam	Ông	
229	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Ngọc Điệp	Ông	
230	Khoa Công nghệ Cơ khí	Trần Tuấn Kiệt	Ông	
231	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Minh Tuấn	Ông	
232	Khoa Công nghệ Điện	Đinh Thị Thanh Thảo	Bà	
233	Khoa Công nghệ Điện	Trần Thị Giang Thanh	Bà	
234	Khoa Công nghệ Điện	Lâm Tấn Công	Ông	
235	Khoa Công nghệ Điện	Trương Công Bình	Ông	
236	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thị Diệu An	Bà	
237	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Trung Dũng	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
238	Khoa Công nghệ Điện	Đào Văn Dương	Ông	
239	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Công Duy	Ông	
240	Khoa Công nghệ Điện	Hà Chí Kiên	Ông	
241	Khoa Công nghệ Điện	Lưu Tuấn Kiệt	Ông	
242	Khoa Công nghệ Điện	Võ Tấn Lộc	Ông	
243	Khoa Công nghệ Điện	Dương Thanh Long	Ông	
244	Khoa Công nghệ Điện	Ngô Đình Nghĩa	Ông	
245	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Quốc Nghiệp	Ông	
246	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Thúy Ngọc	Bà	
247	Khoa Công nghệ Điện	Trần Thanh Ngọc	Ông	
248	Khoa Công nghệ Điện	Văn Thị Kiều Nhi	Bà	
249	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thành Phúc	Ông	
250	Khoa Công nghệ Điện	Dương Hữu Phước	Ông	
251	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Quân	Ông	
252	Khoa Công nghệ Điện	Bạch Thanh Quý	Ông	
253	Khoa Công nghệ Điện	Ngô Thanh Quyền	Ông	
254	Khoa Công nghệ Điện	Đặng Thanh Tâm	Bà	
255	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Thanh Thảo	Ông	
256	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Ngọc Thiêm	Ông	
257	Khoa Công nghệ Điện	Huỳnh Gia Thịnh	Ông	
258	Khoa Công nghệ Điện	Lê Đức Thuận	Ông	
259	Khoa Công nghệ Điện	Châu Minh Thuyên	Ông	
260	Khoa Công nghệ Điện	Phan Thị Hạnh Trinh	Bà	
261	Khoa Công nghệ Điện	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	Ông	
262	Khoa Công nghệ Điện	Lê Ngọc Tuân	Ông	
263	Khoa Công nghệ Điện	Võ Thị Ánh Tuyết	Bà	
264	Khoa Công nghệ Điện	Vũ Đức Vạn	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
265	Khoa Công nghệ Điện	Phạm Ái Quốc	Ông	
266	Khoa Công nghệ Điênh tử	Bùi Thư Cao	Ông	
267	Khoa Công nghệ Điênh tử	Đào Thị Thu Thủy	Bà	
268	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Văn Cường	Ông	
269	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Duy Khanh	Ông	
270	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Văn An	Ông	
271	Khoa Công nghệ Điện tử	Võ Xuân Ân	Ông	
272	Khoa Công nghệ Điện tử	Phan Tuấn Anh	Ông	
273	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Ngọc Anh	Ông	
274	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Thanh Đăng	Ông	
275	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Hoàng Hiếu	Ông	
276	Khoa Công nghệ Điện tử	Phạm Thị Kim Hoàng	Bà	
277	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Minh Hồng	Ông	
278	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Thanh Khiết	Ông	
279	Khoa Công nghệ Điện tử	Đặng Quang Minh	Ông	
280	Khoa Công nghệ Điện tử	Vũ Thị Hồng Nga	Bà	
281	Khoa Công nghệ Điện tử	Huỳnh Minh Ngọc	Ông	
282	Khoa Công nghệ Điện tử	Lê Lý Quyên Quyên	Bà	
283	Khoa Công nghệ Điện tử	Trịnh Thị Sáng	Bà	
284	Khoa Công nghệ Điện tử	Nguyễn Thế Kỳ Sương	Ông	
285	Khoa Công nghệ Điện tử	Lê Thị Hồng Thắm	Bà	
286	Khoa Công nghệ Điện tử	Phạm Quang Trí	Ông	
287	Khoa Công nghệ Điện tử	Đinh Quang Tuyến	Ông	
288	Khoa Công nghệ Điện tử	Trương Năng Toàn	Ông	
289	Khoa Công nghệ Điện tử	Trần Văn Hùng	Ông	
290	Khoa Công nghệ Động lực	Hà Thanh Liêm	Ông	
291	Khoa Công nghệ Động lực	Võ Lâm Kim Thanh	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
292	Khoa Công nghệ Động lực	Bùi Chí Thành	Ông	
293	Khoa Công nghệ Động lực	Hoàng Ngọc Dương	Ông	
294	Khoa Công nghệ Động lực	Nguyễn Quốc Sỹ	Ông	
295	Khoa Công nghệ Động lực	Nguyễn Văn Sỹ	Ông	
296	Khoa Công nghệ Động lực	Trần Thị Kim Phượng	Bà	
297	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Tố Minh	Bà	
298	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Thanh Thúy	Bà	
299	Khoa Công nghệ Hóa học	Vũ Thị Hoa	Bà	
300	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Mai Thơ	Bà	
301	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Cường	Ông	
302	Khoa Công nghệ Hóa học	Bùi Thị Diễm	Bà	
303	Khoa Công nghệ Hóa học	Cao Thanh Nhàn	Ông	
304	Khoa Công nghệ Hóa học	Đỗ Quý Diễm	Bà	
305	Khoa Công nghệ Hóa học	Hoàng Thị Thanh	Bà	
306	Khoa Công nghệ Hóa học	Huỳnh Ngọc Châu	Ông	
307	Khoa Công nghệ Hóa học	Lê Thiết Hùng	Ông	
308	Khoa Công nghệ Hóa học	Lê Trọng Thành	Ông	
309	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Hoàng Minh	Ông	
310	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Minh Quang	Ông	
311	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Bà	
312	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Trọng Tăng	Ông	
313	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Văn Trọng	Ông	
314	Khoa Công nghệ Hóa học	Nguyễn Hữu Trung	Ông	
315	Khoa Công nghệ Hóa học	Phạm Thành Tâm	Ông	
316	Khoa Công nghệ Hóa học	Phạm Thị Hồng Phượng	Bà	
317	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Hoài Đức	Ông	
318	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Hữu Hải	Ông	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
319	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Nguyễn Minh Ân	Ông	
320	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Hồng	Bà	
321	Khoa Công nghệ Hóa học	Trần Thị Lan Anh	Bà	
322	Khoa Công nghệ Hóa học	Trương Kim Ngân	Bà	
323	Khoa Công nghệ Hóa học	Trương Văn Minh	Ông	
324	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Thành Công	Ông	
325	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Thanh Hưởng	Ông	
326	Khoa Công nghệ Hóa học	Võ Uyên Vy	Bà	
327	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Trần Việt Hùng	Ông	
328	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Nguyễn Văn Pha	Ông	
329	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Vũ Đức Phương	Ông	
330	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Lê Trần Cảnh	Ông	
331	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Đoàn Thị Hồng Hải	Bà	
332	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Võ Long Hải	Ông	
333	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Đỗ Xuân Hương	Bà	
334	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Nguyễn Trung Kiên	Ông	
335	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Hồ Thị Khánh Phượng	Bà	
336	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Nguyễn Thị Tâm Thanh	Bà	
337	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Bùi Trung Thành	Ông	
338	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Phạm Bá Thảo	Ông	
339	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Trần Đình Thảo	Ông	
340	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	Trần Đình Anh Tuấn	Ông	
341	Khoa Công nghệ Thông tin	Võ Quang Hoàng Khang	Ông	
342	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Văn Thắng	Ông	
343	Khoa Công nghệ Thông tin	Ngô Hữu Dũng	Ông	
344	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Văn Quang	Ông	
345	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thị Thùy Trang	Bà	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
346	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Hữu Tình	Ông	
347	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Thị Ánh Tuyết	Bà	
348	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Thanh Bình	Bà	
349	Khoa Công nghệ Thông tin	Trần Thị Kim Chi	Bà	
350	Khoa Công nghệ Thông tin	Tạ Duy Công Chiến	Ông	
351	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Ngọc Dung	Bà	
352	Khoa Công nghệ Thông tin	Châu Thị Bảo Hà	Bà	
353	Khoa Công nghệ Thông tin	Đặng Thị Thu Hà	Bà	
354	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Hạnh	Bà	
355	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thanh Hùng	Ông	
356	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Hoàng Khánh	Bà	
357	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Trần Kỹ	Ông	
358	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Thị Hồng Lương	Bà	
359	Khoa Công nghệ Thông tin	Lê Trọng Ngọc	Ông	
360	Khoa Công nghệ Thông tin	Trương Bá Phúc	Ông	
361	Khoa Công nghệ Thông tin	Tôn Long Phước	Ông	
362	Khoa Công nghệ Thông tin	Đỗ Hà Phương	Ông	
363	Khoa Công nghệ Thông tin	Nguyễn Ngọc Phượng	Bà	
364	Khoa Công nghệ Thông tin	Hồ Đắc Quán	Ông	
365	Khoa Công nghệ Thông tin	Trần Thị Anh Thi	Bà	
366	Khoa Công nghệ Thông tin	Phạm Thị Thiết	Bà	
367	Khoa Công nghệ Thông tin	Bùi Đình Tiền	Ông	
368	Khoa Công nghệ Thông tin	Giảng Thanh Trọn	Ông	
369	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Bùi Thị Hảo	Bà	
370	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Lê Văn Thắng	Ông	
371	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Lại Quang Ngọc	Bà	
372	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Nguyễn Thị Hải Vân	Bà	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
373	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Nguyễn Thị Minh Phương	Bà	
374	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Trần Hữu Thắng	Ông	
375	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Mai Thị Hồng Hà	Bà	
376	Khoa Luật và Khoa học chính trị	Trần Thị Thuý Hằng	Bà	
377	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Mậu Tùng	Ông	
378	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Bùi Thị Cẩm Loan	Bà	
379	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Mai Cẩm Tú	Bà	
380	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Phạm Nhất Chi Mai	Bà	
381	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Trần Thị Kim Phượng	Bà	
382	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Phạm Thị Thảo	Bà	
383	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Hà Tú Vân	Bà	
384	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Huỳnh Văn Thức	Ông	
385	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lê Quang Bình	Ông	
386	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Kiều Tấn Đoàn	Ông	
387	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Hà Thị Hiền	Bà	
388	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Hằng	Bà	
389	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Mỹ Chiên	Bà	
390	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Phạm Thị Cúc	Bà	
391	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bà	
392	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Bà	
393	Khoa Công nghệ May - Thời trang	Lương Hoàng Tuyết Vân	Bà	
394	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Thị Phương Linh	Bà	
395	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Đỗ Cao Phan	Ông	
396	Khoa Khoa học Sức khỏe	Lâm Khắc Kỷ	Ông	
397	Khoa Khoa học Sức khỏe	Nguyễn Ngọc Tuấn	Ông	
398	Khoa Khoa học Sức khỏe	Lê Phạm Tấn Quốc	Ông	
399	Khoa Khoa học Sức khỏe	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Bà	

Stt	Đơn vị	Họ và tên	Phái	Ghi chú
400	Trung tâm Thư viện	Nguyễn Thị Hoa Lan	Bà	
401	Trung tâm Thư viện	Dương Thị Nhẫn	Bà	
402	Trung tâm Thư viện	Lê Đức Chí	Ông	
403	Trung tâm Thư viện	Chung Đức Cường	Ông	
404	Trung tâm Thư viện	Lê Thị Thanh Bình	Bà	
405	Trung tâm Thư viện	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Bà	
406	Trung tâm Thư viện	Phạm Kim Hồng	Bà	
407	Trung tâm Thư viện	Phạm Tâm Liên	Bà	
408	Trung tâm Thư viện	Đặng Thị Loan	Bà	
409	Trung tâm Thư viện	Đỗ Thị Lan Phương	Bà	
410	Trung tâm Thư viện	Mai Thị Tâm	Bà	
411	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Nguyễn Minh Luận	Ông	
412	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Tạ Hồng Hà	Ông	
413	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Nguyễn Phúc Thanh Phong	Ông	
414	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Bùi Bá Hân	Ông	
415	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Nguyễn Trung Dũng	Ông	
416	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Đỗ Thị Mai	Bà	
417	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Nguyễn Phúc Hưng	Ông	
418	Trung tâm Quản trị Hệ thống	Võ Bảo Trung	Ông	
419	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Nguyễn Thị Thương	Bà	
420	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Phan Minh Trí	Ông	
421	Trung tâm Thông tin - Truyền thông	Bùi Lương Thu Anh	Bà	
422	Trung tâm Kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực phía Nam	Châu Minh Quang	Ông	
423	Tạp chí Khoa học	Lê Văn Tán	Ông	
424	Phòng Hành chính - Giáo vụ, Phân hiệu Quảng Ngãi	Trần Cao Việt	Ông	
425	Khoa Công nghệ, Phân hiệu Quảng Ngãi	Hồ Thanh Hoàng	Ông	

(Danh sách gồm 425 người./.)